

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày 03 – 3 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo.

Họ và tên: Trần Ngọc Q, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Ngọc M và con bà Nguyễn Thị M. Bị cáo có vợ là Trần Thị Yến P và có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N (đã chết do tai nạn giao thông).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Vĩnh T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (Là con trai của bà Nguyễn Thị N được các con của bà N ủy quyền thay mặt gia đình bị hại tham gia tố tụng) Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm:

1958. Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Q, là lái xe chở khách cho nhà xe H Q có địa chỉ tại thôn M, xã S, huyện B (do ông Nguyễn Văn Q làm chủ). Ngày 09/10/2020, Q được giao điều khiển xe ô tô (loại xe 16 chỗ ngồi) biển số 47B-014.88 chở khách từ nhà xe H Q đi xã P. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày Q điều khiển xe đi về khi đang lưu thông theo hướng từ thị trấn K đi hướng xã S, đến Km13+200 tỉnh lộ 12 thuộc địa phận thôn M, xã S, huyện B, lúc này Q đang điều khiển xe đi giữa đường thì phát hiện có xe ô tô khách đi ngược chiều đến nên điều khiển xe đi vào phần đường bên phải và đi được khoảng 5m thì tông vào bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940, trú tại thôn M, xã S, huyện B đang dắt xe đạp đi phía trước cùng chiều, gây ra tai nạn. Hậu quả, làm bà N chết.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm tại khu vực Km13+200 tỉnh lộ 12 thuộc địa phận thôn M, xã S, huyện B. Mặt đường được trải bê tông nhựa, tương đối bằng phẳng, không có vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo đường bộ. Mặt đường rộng 5m80, không có vạch sơn chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, cắt ngang một đường nhánh bằng bê tông xi măng rộng 5m50.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải hướng từ thị trấn K đi xã S. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng từ thị trấn K đi xã S là 1m48.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tạm giữ xe ô tô biển số 47B-014.88, xe đạp và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Bản kết luận pháp y tử thi số 327/TTh-TTPY ngày 26/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương cột sống (gãy D12-L1) + Chấn thương ngực, bụng nặng (đập phổi trái, vỡ tạng đặc). Nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận: Xe đạp bị hư hỏng, thiệt hại trị giá là 500.000 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc Q có giấy phép lái xe hạng E, số 660122798436 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 23/9/2019 có giá trị đến ngày 23/9/2024.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Ngọc Q bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả xe ô tô biển số 47B-014.88 cho ông Nguyễn Văn Q, là chủ sở hữu.

Ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả xe đạp cho ông Lê Vĩnh T (*con trai bà Nguyễn Thị N*), là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc Q đã bồi thường 40.200.000 đồng và ông Nguyễn Văn Q bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị N. Gia đình bà Nguyệt không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT/VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 01 (một)

năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) chiếc xe ô tô khách mang biển kiểm soát: 47B-014.88 chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Q và 01 chiếc xe đạp của bị hại. Xét thấy không cần tạm giữ 02 chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Q và trả lại chiếc xe đạp cho ông Lê Vĩnh T (*con trai bà Nguyễn Thị N*) là chủ sở hữu. Ông Q và ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra để giải quyết.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Q một giấy phép lái hạng E số 660122798436 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/9/2019, do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc Q cùng với ông Nguyễn Văn Q là chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền là 50.200.000 đồng, trong đó: Trần Ngọc Q bồi thường 40,200.000 đồng, ông Nguyễn Văn Q bồi thường 10.000.000 đồng. Ông Lê Vĩnh T là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập để giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Trần Ngọc Q có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bản thân bị cáo đã tham gia học và trải qua kỳ thi sát hạch lái xe, ngày 23/9/2019 đã được sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp giấy phép lái xe hạng E số 660122798436, buộc bị cáo phải nhận thức được rằng phương tiện ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo coi thường các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, coi thường sức khỏe, tính mạng của những người tham gia giao thông, thân thể của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Khoảng 05 giờ ngày 09/10/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô (loại xe 16 chỗ ngồi) biển số 47B-014.88 lưu thông theo hướng từ thị trấn K đi hướng xã S, đến Km13+200 tỉnh lộ 12 thuộc địa phận thôn M, xã S, huyện B thì tông vào bà Nguyễn Thị N, đang dắt xe đạp đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả, làm bà N chết, thiệt hại xe đạp trị giá 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật. Hành vi đó không những vi phạm pháp luật mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện, sơ đồ hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y, cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 09/10/2020 bị cáo Q điều khiển xe ô tô (loại xe 16 chỗ ngồi) biển số 47B-014.88 lưu thông theo hướng từ thị trấn K đi hướng xã S, đến Km13+200 tỉnh lộ 12 thuộc địa phận thôn M, xã S, do thiếu quan sát phía trước nên đã tông vào bà N đang dắt xe đạp đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả, làm bà N chết: “Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương cột sống (gãy D12-L1) + Chấn thương ngực, bụng nặng (đập phổi trái, vỡ tạng đặc). Nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông”. Thiệt hại chiếc xe đạp là 500.000 đồng. HĐXX xét thấy có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Ngọc Q đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.....;

[4] Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị N bị chết, theo sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các bản ảnh chụp hiện trường thể hiện, bị hại đã đi sát lề đường bên phải, đúng phần đường, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn do bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu quan sát phía trước nên tông vào bị hại dắt xe đạp đi cùng chiều, đúng phần đường, hành vi của bị cáo thuộc vào trường hợp vi phạm pháp luật dẫn đến việc gây ra cái chết cho bị hại và gây ra tổn thất tinh thần không gì có thể bù đắp cho gia đình người bị hại, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung, do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện, để có được một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý, tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng chủ xe ô tô đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 50.200.000 đồng và đã được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ, có nhân thân tốt và có nơi

cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an, trật tự, an toàn xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe ô tô 47B-014.88 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Q và chiếc xe đạp đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Vĩnh T. Chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- Một giấy phép lái hạng E số 660122798436 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/9/2019 cho Trần Ngọc Q, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Ngọc Q để sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo cùng chủ xe và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Trần Ngọc Q một giấy phép lái xe hạng E số 660122798436 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/9/2019 (Đã trả tại phiên tòa).

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND xã S, huyện B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng